

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST.

Ngày: 22-10-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Ông Đàm Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST – DS ngày 30/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Tăng T**, sinh năm 1952 (Có mặt)

HKTT: Khóm P, Phường O, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Cửa hàng TK, khóm L, phường U, thị xã N, Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lý H**, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, Phường O, thị xã N, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng T trình bày:

Ngày 13/01/2017 dương lịch ông có cho ông Lý H mượn số tiền 117 triệu đồng, thỏa thuận đến ngày 25/01/2017 dương lịch trả lại cho ông, hai bên có thỏa thuận miệng là lãi suất 3%/tháng nhưng ông H không có trả vốn và trả lãi cho ông, ông H cứ hứa hẹn hoài nên ông khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vốn và lãi suất tính từ ngày mượn 13/01/2017 dương lịch đến nay, lãi theo quy định của nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông T rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông H trả tiền vốn cho ông.

2/ Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2020 bị đơn ông Lý H trình bày:

Ông thừa nhận có hỏi nợ của ông Tăng T. Tuy nhiên, ông hỏi chỉ có số tiền 50 triệu đồng, lãi suất thỏa thuận bạc 15%/tháng, ông cũng đã đóng lãi cho ông T được số tiền 87 triệu đồng, việc đóng lãi thì không có làm giấy tờ, nên không có gì chứng minh ông đã đóng lãi cho ông T số tiền này cũng như không thể chứng minh là chỉ có hỏi số tiền 50 triệu đồng. Do ông T làm dữ quá, bắt buộc ông phải ký giấy nợ cho ông T số tiền vốn là 117 triệu đồng. Ông cũng đồng ý ký vào Giấy mượn tiền lập ngày 13/01/2017 dl mà ông T đã nộp cho Tòa án. Ông cũng đồng ý trả cho ông T số tiền 117.000.000 đồng và xin phần lãi suất. Nay ông T kiện ông đang bệnh nên không thể trả một lần cho ông T. Nhưng còn phương án trả như thế nào thì ông sẽ bàn lại với con ông sẽ có phương án trả sau khi thi hành án. Đồng thời ông xin được phép vắng mặt xét xử.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lý H trả cho ông Tăng T số tiền vốn là 117 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Lý H vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn ông H nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Tăng T rút lại phần yêu cầu tính lãi suất, không vượt quá phạm vi khởi kiện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của BLTTDS chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Tăng T yêu cầu bị đơn ông Lý H trả số tiền vốn vay là 117.000.000 đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 13/01/2017 dl. Bị đơn ông Lý H cũng đồng ý trả cho ông T số tiền này. Việc thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS. Việc thỏa thuận vay mượn tiền giữa ông T và ông H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm

2015. Theo giấy mượn tiền lập ngày 13/01/2017 dl thì đến ngày 25/01/2017 dl ông H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay nhưng đến thời điểm này thì ông H vẫn chưa trả tiền cho ông T là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên việc ông T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H trả lại tiền vay mượn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: Tại phiên tòa, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút lại yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX ghi nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lý H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông H có đơn xin được miễn án phí sơ thẩm, xét ông H sinh năm 1951, hiện nay đã hơn 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông H. Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng T về việc yêu cầu ông Lý H trả lại số tiền vay mượn.

Buộc ông Lý H trả cho ông Tăng T số tiền vốn 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi ông T yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông H còn phải trả lãi cho ông T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Lý H.

Nguyên đơn ông Tăng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Vàng